

Chính sách tích tụ đất đai và những vấn đề đặt ra

NGUYỄN QUỲNH HUY

Hội dụng chính mà bài viết luận bàn và trao đổi là vấn đề sửa đổi chính sách tạo điều kiện tháo gỡ nút thắt tích tụ ruộng đất nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp trong khi vẫn phải đảm bảo ổn định xã hội ở khu vực nông thôn Việt Nam.

Từ khóa: tích tụ, tập trung ruộng đất, công bằng, hiệu quả tích tụ ruộng đất, phát triển nông thôn.

1. Các quan điểm của Đảng và Nhà nước về tích tụ và tập trung ruộng đất nông nghiệp, nông thôn

Luật Đất đai năm 2013 đã hình thành cơ chế cho quá trình tích tụ và tập trung đất khi cho phép người sử dụng đất được quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng, cho quyền sử dụng đất, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất (Luật Đất đai, 2013). Tuy nhiên, Luật Đất đai năm 2013 lại chỉ ra cho phép hộ gia đình, cá nhân tích tụ đất với diện tích không quá 10 lần hạn mức giao đất nông nghiệp. Thời hạn cho thuê đất nông nghiệp trong hạn mức với hộ gia đình là không quá 50 năm. Trong khi đó, đất đai vẫn được quy định thuộc sở hữu nhà nước và Nhà nước có quyền thu hồi. Chính vì vậy, cơ chế có nhưng lại không tạo ra sự an toàn đầu tư vào đất, điều này có thể hạn chế sự mở rộng của tích tụ đất đai.

Nhận thức được các tác động tiêu cực của tình trạng manh mún đất, Chính phủ đã có chủ trương khuyến khích nông dân và chính quyền địa phương chuyển đổi ruộng đất từ các thửa nhỏ thành các thửa lớn, tạo điều kiện thuận lợi cho canh tác. Nghị định 64/CP ngày 27-9-1993 đã đưa ra chủ trương về dồn điền đổi thửa. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có Nghị quyết số 11262 năm 2007 quy định hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để sử dụng vào mục đích nông nghiệp. Trong đó quy định, đối với đất hàng năm là không quá

6 ha đối với các tỉnh thuộc Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long, không quá 4 ha đối với các tỉnh thành còn lại; đối với đất trồng cây lâu năm là không quá 20 ha đối với vùng đồng bằng và 50 ha đối với khu vực miền núi. Tuy nhiên, phần lớn tác động của dồn điền đổi thửa thường tập trung vào giảm tình trạng manh mún về ô thửa, tức là giảm số mảnh đất canh tác của hộ, mà không tác động nhiều đến thay đổi quy mô ruộng đất nông hộ. Quy mô sản xuất nhỏ vẫn tồn tại trong nông nghiệp.

Sự ra đời của Nghị quyết về nông nghiệp, nông dân và nông thôn tại Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành trung ương khóa X đã chủ trương đẩy mạnh và có chính sách khuyến khích kinh tế hộ phát triển theo hướng gia trại, trang trại có quy mô phù hợp và sản xuất hàng hóa lớn. Nhưng việc thực hiện đẩy nhanh tích tụ ruộng đất lại đang vấp phải nhiều rào cản. Một trong những rào cản đó chính là bài toán giữa hiệu quả và công bằng trong quá trình tích tụ đất đai ở Việt Nam.

2. Mối quan hệ giữa công bằng và hiệu quả trong tích tụ ruộng đất ở Việt Nam hiện nay

Với một nền nông nghiệp đang sản xuất bởi "đám đông" chứ không phải sản xuất hàng loạt, trong quá trình tích tụ tập trung ruộng đất, nếu muốn tăng quy mô ruộng

Nguyễn Quỳnh Huy, TS., Học viện Hành chính quốc gia.

đất nông hộ, phải đẩy nhiều lao động thoát khỏi khu vực nông nghiệp. Xét về mặt chính trị và xã hội thì lại là bài toán khó cho các nhà lập chính sách của Việt Nam, khi vừa đảm bảo hiệu quả lại vừa đảm bảo công bằng xã hội.

Tích tụ ruộng đất giống như hình thức tích tụ tư bản trong các doanh nghiệp nhằm tận dụng được lợi thế nhờ quy mô. Trong nông nghiệp, đất đai là nguồn tư liệu sản xuất chính và là nguồn lực giới hạn nên tích tụ ruộng đất là yếu tố quan trọng nhất của quá trình tích tụ tư bản. Ở Việt Nam, tích tụ ruộng đất được thực hiện chủ yếu dưới hai hình thức là chuyển nhượng quyền sử dụng đất và thuê đất để sản xuất. Như vậy, một bộ phận lao động nông thôn sẽ không có đất sản xuất và phải chuyển sang hoạt động phi nông nghiệp hay đi làm thuê cho những người đã mua hay thuê quyền sử dụng đất. Các giao dịch được thực hiện trên thị trường đất đai. Chính vì vậy, muốn tích tụ ruộng đất thành công ở Việt Nam chắc chắn phải giải quyết được bài toán dư thừa lao động nông nghiệp nông thôn và sự phát triển của thị trường đất đai. Mối quan hệ giữa những người sản xuất lớn và sản xuất nhỏ và sinh kế cho những người không còn đất đai. Hầu hết các nghiên cứu đều chỉ ra vai trò của hiệu quả sản xuất gia tăng khi phát huy được lợi thế nhờ quy mô. Mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn không thể thành công nếu không tích tụ ruộng đất để hình thành quy mô sản xuất lớn và vùng sản xuất chuyên canh tập trung. Nếu thiên quá nhiều về hiệu quả sẽ tạo sự mất cân bằng ở khu vực nông thôn, gây ra mất ổn định chính trị - xã hội và ngược lại, nếu thiên nhiều về công bằng thì sẽ không đảm bảo hiệu quả.

Như vậy, quá trình tích tụ luôn gắn liền với quá trình rút lao động ra khỏi nông nghiệp. Vai trò của Nhà nước là rất quan trọng trong việc xây dựng lộ trình, đảm

bảo quy hoạch và chính sách xã hội cho những người mất đất hay không có điều kiện chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp. Sự tác động của thị trường và những rủi ro sẽ khiến nhiều hộ gia đình nông dân chuyển sang làm nghề khác và đất đai được chuyển qua một bộ phận nông dân có kinh nghiệm, vốn sản xuất và biết cách tổ chức sản xuất. Sự phân hóa ở khu vực nông thôn sẽ diễn ra và hình thành một tầng lớp "vô sản" ở khu vực nông thôn. Nếu đảm bảo hài hòa giữa hiệu quả và công bằng sẽ hạn chế tình trạng bản cùng hóa người nông dân, qua đó giảm thiểu các tác động tiêu cực của xã hội. Chính vì vậy, quá trình rút lao động ra khỏi khu vực nông nghiệp phải được gắn với đào tạo nghề, nâng cao trình độ học vấn và đẩy mạnh phát triển các hoạt động phi nông nghiệp. Nếu người nông dân có nhiều cơ hội tiếp cận tới hoạt động phi nông nghiệp thì quá trình tích tụ sẽ diễn ra mà vẫn đảm bảo hài hòa giữa công bằng và hiệu quả. Tuy nhiên, một khu vực phi nông nghiệp trì trệ sẽ gây cản trở việc thoát ly khỏi ngành nông nghiệp. Thêm vào đó, người nông dân vẫn muốn giữ đất do khu vực phi nông nghiệp chưa tạo ra sinh kế bền vững, điều này hạn chế quá trình đẩy nhanh việc tập trung đất ở khu vực nông thôn. Hanson (2005) đã chỉ ra vai trò của yếu tố di cư trong việc thúc đẩy tập trung đất và giảm tình trạng bất bình đẳng ở khu vực nông thôn. Nghiên cứu cho rằng di cư đến các khu vực thành thị để có thu nhập cao hơn là một con đường thoát nghèo phổ biến và có tiềm năng. Thực tế cho thấy, trong cư dân nông thôn, những người giàu có và những người có trình độ giáo dục là những người dễ di cư. Hơn nữa, những người di cư có trình độ giáo dục thường là những người có khả năng có kết quả di cư thành công. Ở nhiều nước đang phát triển, lao động trẻ, khỏe và có trình độ lại là đối tượng chính của di cư, để lại khu vực nông thôn lao động yếu và có trình độ thấp. Chính điều này lại làm quá trình phân hóa một cách rõ nét hơn

khi hộ bị mất đất hoặc tài sản để tạo thu nhập không còn, trong khi đó cơ hội để tham gia hoạt động phi nông nghiệp bị hạn chế. Hệ quả của tình trạng này đã dẫn tới mâu thuẫn xã hội một cách sâu sắc. Như vậy, có thể thấy được vai trò của giáo dục trong việc thúc đẩy quá trình tập trung ruộng đất thông qua thúc đẩy cơ hội chuyển đổi việc làm và cải thiện thu nhập từ hoạt động phi nông nghiệp.

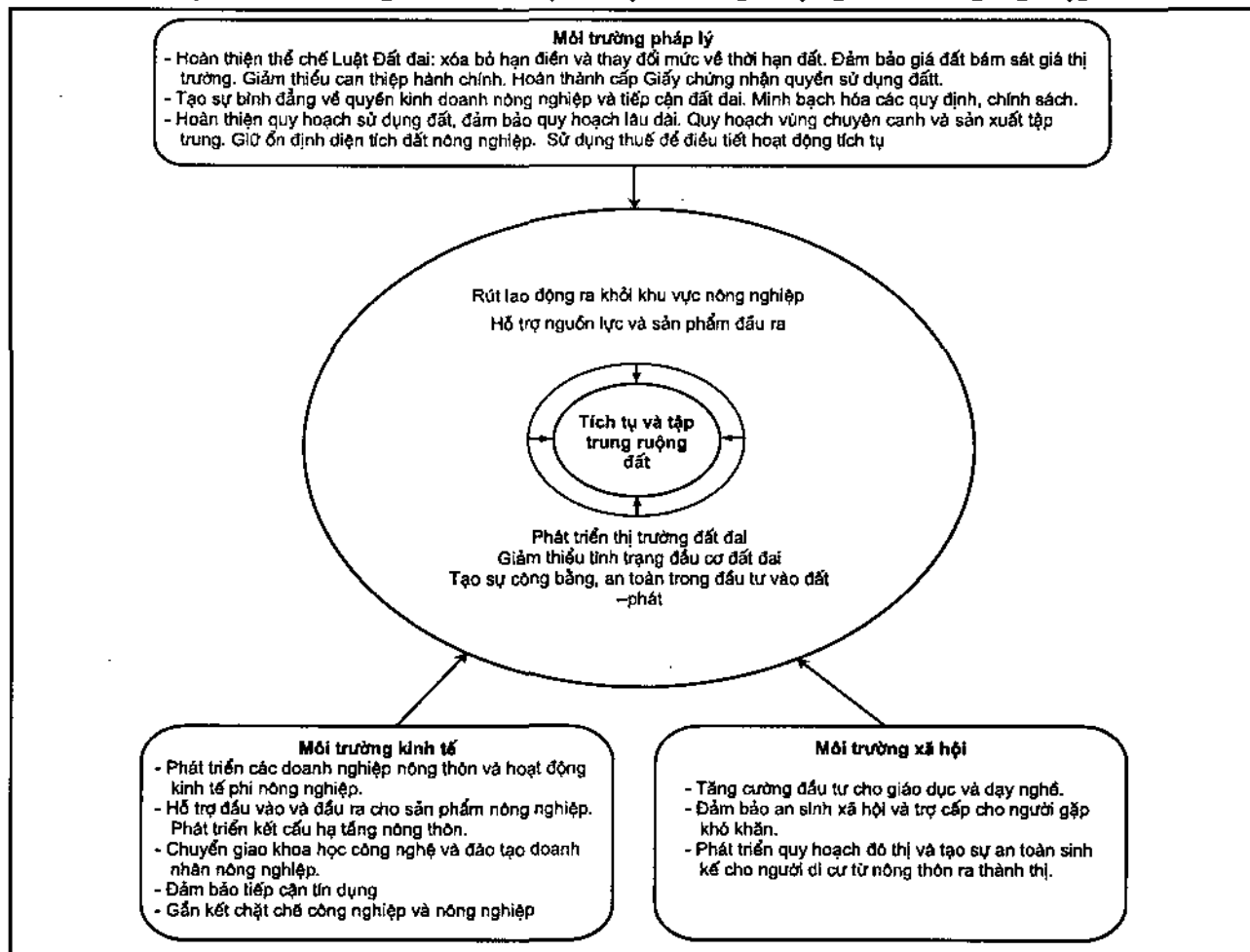
Một trong những lời giải cho bài toán giữa công bằng và hiệu quả trong quá trình tích tụ ruộng đất ở Việt Nam đó chính là loại hình tích tụ đất đai. Luật Đất đai năm 2003 không hạn chế đối tượng tham gia đầu tư vào đất đai. Chính vì vậy, nhiều người ở các đô thị đã về khu vực nông thôn mua trang trại và thuê người quản lý mà không trực tiếp sản xuất. Trong khi đó, có nhiều hộ gia đình đã chủ động đi thuê hay mua quyền sử dụng đất và trực tiếp tham gia vào quản lý. Ở đây, sản xuất nông nghiệp là quá trình gắn liền nhiều với yếu tố sinh học và diễn biến của thời tiết, đòi hỏi cả người quản lý và lao động phải kiểm soát chặt chẽ các quy trình sản xuất. Do đó, hình thức tích tụ đất đai theo hướng trực canh là phổ biến và mang lại hiệu quả. Người tham gia ở đây có thể là cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp hay hợp tác xã, các chủ thể này trực tiếp đầu tư vào sản xuất để thu lợi nhuận từ diện tích đất mà đã được tích tụ. Ngay cả khi một doanh nghiệp thực hiện hoạt động đầu tư, thì các cổ đông chính là do hộ gia đình trực tiếp tham gia. Nếu người nông dân trực tiếp tham gia vào quá trình tích tụ tập trung ruộng đất thì lợi ích mà tích tụ mang lại sẽ lớn hơn rất nhiều lần nếu như để các chủ thể không phải nông dân trực tiếp đầu tư vào đất. Chính vì vậy, bên cạnh vấn đề đảm bảo quy mô ruộng đất thì chính sách đảm bảo tích tụ trực canh cần được phát huy để cho quá trình tích tụ được hiệu quả và giảm thiểu các tác động tiêu cực do quá trình này gây ra.

Ngoài hình thức tích tụ trực canh, một loại hình tích tụ khác cũng xảy ra là tích tụ lĩnh canh. Đó là hình thức mà người đầu tư không trực tiếp quản lý. Ở Việt Nam, do giá đất nông nghiệp được Nhà nước quy định và thường được định giá ở mức thấp, nên hiện tượng đầu cơ đất thường xuyên xảy ra. Nhà đầu tư không mua đất để sản xuất nông nghiệp mà chờ đợi chuyển đổi mục đích sử dụng sang các loại đất đô thị hay đất công nghiệp, như vậy là đầu cơ đất đai để kinh doanh bất động sản hoặc trục lợi về giá và chênh lệch địa tô. Hình thức này chỉ mang lại sự giàu có cho một số người và tạo thành một tầng lớp "địa chủ" mới. Hình thức này không tạo ra một nền nông nghiệp hiện đại mà còn tạo ra các bất ổn về xã hội và sự phân hóa ngày một sâu sắc ở khu vực nông thôn. Chính vì vậy, hình thức tích tụ trực canh do một gia đình quản lý và trực tiếp huy động vốn, áp dụng khoa học công nghệ thì mới đạt hiệu quả, trong khi hình thức tích tụ lĩnh canh cần được kiểm soát và hạn chế, có như vậy bài toán giữa công bằng và hiệu quả mới được giải quyết.

3. Giải pháp tạo môi trường cho đẩy nhanh quá trình tích tụ và tập trung ruộng đất nông nghiệp ở Việt Nam

Việc ưu tiên phát triển hình thức tích tụ trực canh phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, đòi hỏi phải có một môi trường tốt để tích tụ ruộng đất đạt hiệu quả cao nhất. Để tạo môi trường khuyến khích tích tụ và tập trung ruộng đất, phải từng bước tiến tới hệ thống luật pháp đồng bộ. Trước mắt là xóa bỏ hạn điền về đất, yên tâm về thời hạn sử dụng đất, và cơ chế cũng như cách thức lấy đất sao cho hạn chế tiêu cực đến đời sống của hộ gia đình ở nông thôn. Khuyến khích chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tăng cường khả năng tiếp cận quyền sở hữu về đất đai nông nghiệp, cần làm rõ về quyền sở hữu và quyền sử dụng lâu dài.

Tạo môi trường cho tích tụ và tập trung ruộng đất nông nghiệp



Bên cạnh đó, môi trường pháp lý cần tạo điều kiện về cơ hội và bình đẳng trong tiếp cận đất đai cũng như quyền kinh doanh trong nông nghiệp. Người nông dân nên được ưu tiên tích tụ, điều này sẽ góp phần vào thực hiện chính sách tích tụ trực canh một cách có hiệu quả. Các chính sách và văn bản cần đảm bảo sự minh bạch, nhất quán và rõ ràng, nhất là các văn bản về quy hoạch sử dụng đất. Chính phủ cần đảm bảo giữ ổn định diện tích đất nông nghiệp. Đảm bảo quy hoạch dài hạn và quy hoạch các vùng chuyên canh sản xuất tập trung.

Sự thành công trong cải cách Luật Đất đai còn phụ thuộc vào cải cách các chính sách liên quan đến hình thành giá đất nông nghiệp theo sát giá thị trường. Hiện nay có sự chênh lệch lớn giữa đất thổ cư, đất công

nh nghiệp so với đất canh tác nông nghiệp. Nhà nước định giá đất nông nghiệp thấp, nhưng sau khi chuyển đổi thì giá đất lại cao hơn rất nhiều lần. Khoản chênh lệch này lại không được Nhà nước thu mà thường do các nhà đầu tư hưởng lợi. Chính vì vậy, nếu khoản chênh lệch này mà được Nhà nước thu sau đó tái đầu tư cho các hộ mà đã bị thu hồi thì có thể khắc phục được khó khăn về sinh kế cho hộ gia đình. Việc định giá quá thấp sẽ khuyến khích hiện tượng đầu cơ đất đai, trong định giá quá cao lại không khuyến khích tích tụ ruộng đất. Vấn đề ở đây chính là quyền sở hữu về đất đai chưa được xác lập và sự minh bạch cũng như bình đẳng còn hạn chế nên đã khuyến khích các giao dịch ngầm phát triển.

Cần tạo môi trường kinh tế ổn định, khuyến khích đầu tư vào khu vực nông thôn. Quá trình tích tụ đất đai phụ thuộc nhiều vào khả năng rút lao động ra khỏi nông nghiệp. Chính vì vậy, cần phải xây dựng thể chế cho phát triển các doanh nghiệp ở khu vực nông thôn nhằm tạo điều kiện chuyển đổi nghề nghiệp. Nhà nước cần có các chính sách khuyến khích đầu tư và hỗ trợ nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư vào khu vực nông thôn. Khuyến khích và thúc đẩy các hoạt động phi nông nghiệp phát triển như làng nghề. Cần đảm bảo sự phát triển một cách bền vững gắn với bảo vệ môi trường và cải thiện chất lượng cuộc sống ở khu vực nông thôn. Ở đây, vai trò của sự liên kết chặt chẽ giữa công nghiệp và nông nghiệp là rất quan trọng trong việc thu hút lao động nông nghiệp. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp nông nghiệp phát triển trong các lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi bên cạnh các hoạt động chế biến. Cần hình thành cơ chế chuyển giao khoa học công nghệ và đào tạo doanh nhân nông nghiệp làm tiên phong trong tích tụ đất đai. Chính phủ cần ưu tiên phát triển kết cấu hạ tầng ở khu vực nông thôn nhằm tạo môi trường đầu tư tốt cho các doanh nghiệp nông nghiệp hoạt động và giảm chi phí giá thành cho sản xuất kinh doanh. Thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở khu vực nông thôn, gắn kết chặt chẽ với các vùng chuyên canh sản xuất tập trung.

Ngoài sự mở rộng các hoạt động phi nông nghiệp để thu hút lao động, Chính phủ cần có giải pháp hỗ trợ trong việc đảm bảo đầu ra cho các trang trại và các hộ gia đình đầu tư tích tụ đất đai. Đây cũng là một trong những mảng quan trọng liên quan đến tạo môi trường khuyến khích đầu tư vào đất đai. Nếu như định hướng và tổ chức thị trường cho các sản phẩm nông sản được chú ý và được cải thiện, thì tích tụ đất đai sẽ đảm bảo hiệu quả. Đồng thời thực trạng "trồng-chặt, nuôi-phá" sẽ có thể được hạn chế. Đây chính là thách thức lớn nhất cho

ngành nông nghiệp Việt Nam. Theo Báo cáo phát triển thế giới (2008), ở nhiều nước như Đài Loan hay Pháp, các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, các hiệp hội nghề nghiệp và các tổ chức nông hội thường cung cấp phần lớn dịch vụ đầu vào và tiêu thụ sản phẩm nông sản.

Bên cạnh yếu tố về thị trường tiêu thụ sản phẩm, Nhà nước cần đảm bảo cho người đầu tư vào đất được tiếp cận nguồn vốn vay. Hiện nay, nhiều hộ gia đình đã tham gia vào hoạt động tích tụ đất đai và đạt được kết quả tốt. Tuy nhiên, trước những diễn biến của thị trường và các cú sốc liên quan đến thiên tai và dịch bệnh, hộ gia đình rất cần được tiếp cận vốn để khắc phục khó khăn và mở rộng sản xuất nông nghiệp. Hộ gia đình đi thuê đất nhưng vẫn không thể làm tài sản thế chấp để có thể vay được vốn ngân hàng. Rõ ràng, Nhà nước chưa có chính sách về vấn đề tiếp cận tín dụng đối với hộ gia đình trong quá trình tích tụ ruộng đất.

Tạo môi trường xã hội ổn định để thực hiện công bằng xã hội và giảm thiểu tác động tiêu cực do quá trình tích tụ gây ra. Sự thành công của tích tụ ruộng đất phụ thuộc nhiều vào vai trò của giáo dục và dạy nghề trong việc tạo cơ hội tiếp cận các hoạt động phi nông nghiệp. Nếu giải quyết tốt việc làm cho người lao động, vấn đề chủ trương tích tụ đất đai sẽ thực hiện một cách có hiệu quả. Chính phủ cần đầu tư vào công tác dạy nghề ở khu vực nông thôn, hoạt động này cần được xã hội hóa, tạo điều kiện cho người nghèo chuyển đổi nghề bền vững. Do tác động của quá trình đô thị hóa, xu hướng lao động được đào tạo, có trình độ, lao động khỏe và trẻ thường chuyển ra thành phố sinh sống và làm việc, để lại ở khu vực nông thôn lao động yếu và có trình độ thấp. Chính vì vậy, việc rút lao động ra khỏi khu vực nông nghiệp hiện nay đang phải đối mặt với nhiều thách thức. Tuy nhiên, việc dạy nghề và tiếp cận tri thức còn phải phụ thuộc vào sự phát triển của công nghiệp, dịch vụ và đô thị hóa. Tất cả phải được xúc tiến một cách đồng bộ.

Ngoài các chính sách liên quan đến giáo dục đào tạo và dạy nghề, cần phải tăng cường áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất. Đồng thời nâng cao khả năng dự báo và phòng tránh thiên tai, dịch bệnh và có chính sách hỗ trợ hiệu quả nhằm giảm thiểu tác động của các cú sốc đối với đời sống của người nông dân. Akram-Lodhi (2004) cho rằng một trong những nguyên nhân của tình trạng mất đất là do tác động của các cú sốc như thiên tai và dịch bệnh đã đẩy nông dân vào cảnh nợ nần và buộc phải chuyển nhượng đất. Chính vì vậy, Nhà nước cần phải thành lập bảo hiểm rủi ro và đảm bảo an sinh xã hội cho nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Có chính sách hỗ trợ người nghèo nhằm giúp xóa đói giảm nghèo thông qua tạo cơ hội cho thoát nghèo như giáo dục, dạy nghề, cung cấp vốn để chuyển đổi nghề và hỗ trợ kỹ thuật. Các chương trình và dự án lấy đất của hộ gia đình ở khu vực nông thôn cần phải dựa vào quy hoạch, trong đó ưu tiên giữ ổn định diện tích canh tác, phải có sự tham gia của cộng đồng trong việc lập, ban hành và thực hiện các chương trình dự án.

4. Kết luận

Để thực hiện chính sách tích tụ, đặc biệt là trực canh có hiệu quả, đòi hỏi phải tạo được một môi trường tốt cho tích tụ phát triển. Một môi trường tốt sẽ khuyến khích và tạo động lực và sự an toàn cho tích tụ ruộng đất và tạo ra các kết quả như: rút lao động ra khỏi khu vực nông nghiệp; hỗ trợ nguồn lực đầu vào và sản phẩm đầu ra; thúc đẩy thị trường đất đai phát triển và giảm tình trạng đầu cơ đất; tạo sự công bằng và an toàn trong đầu tư vào đất; tạo điều kiện dễ dàng tiếp cận đến thị trường tín dụng; sử dụng nguồn đất dự trữ, khai hoang để mở rộng diện tích canh tác của hộ. Trong số 4 yếu tố trên thì yếu tố rút lao động ra khỏi nông nghiệp và sự phát triển

của thị trường đất đai là quan trọng nhất và quyết định đến sự bền vững trong tích tụ đất đai. Một thị trường đất đai phát triển sẽ làm cơ sở và tiền đề cho các cơ hội để mở rộng tích tụ và tập trung ruộng đất. Các vấn đề xoay quanh thể chế để thị trường đất đai được hình thành, kể cả thị trường thuê mướn đất đai được xem là nhân tố quyết định đến thành công của tích tụ và tập trung đất.

Giải pháp cho vấn đề tích tụ và tập trung ruộng đất không thể thực hiện một cách đơn lẻ mà đòi hỏi phải có sự phối hợp đồng bộ nhiều giải pháp một lúc. Các cải cách nên được tập trung vào khía cạnh pháp lý để hỗ trợ thể chế, khía cạnh kinh tế để hỗ trợ nguồn lực và tạo cơ hội tích tụ và khía cạnh xã hội để giảm thiểu các tác động tiêu cực do quá trình tích tụ ruộng đất gây ra./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Kim Sơn (2008), *Kinh nghiệm quốc tế về nông nghiệp, nông thôn, nông dân trong quá trình công nghiệp hóa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Hanson, G.H.(2005), *Emigration, Labour Supply and Earnings in Mexico, Mexican Immigration*, University of Chicago Press, Chicago.
3. Kompas, T. (2004), *Market reform, productivity and efficiency in Vietnamese rice production*, Working Papers 04-4, Crawford School of Economics and Government, Australian National University, Canberra.
4. Kompas, T & Che, T.N., & Nguyen H.T.M, & Nguyen, H. Q. (2012), 'Productivity, net returns, and efficiency: land and market reform in Vietnamese rice production', *Land Economics*, Vol. 88, No. 3, pp. 478-495.
5. Phong, L.D. (2007), Các vấn đề đất đai ở khu vực nông thôn Việt Nam, Tài liệu nghiên cứu trong Hội thảo quốc tế được tổ chức bởi Viện Khoa học xã hội và Trung tâm Nghiên cứu phát triển Trung Quốc từ ngày 30 - 31 tháng 10 năm 2007, Hà Nội.
6. World Bank (2008), *Tăng cường nông nghiệp cho phát triển*, Báo cáo phát triển thế giới, Nxb Văn hóa-thông tin, Hà Nội.